TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN LIÊN CHIỂU – TP. ĐÀ NẴNG	**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **20**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25 tháng 07 năm 2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU- THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Phạm Thị Thanh Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Bình**

2. Ông **Ngô Văn Sỹ**

- Thư ký phiên toà: Bà **Phạm Thái Trâm Anh** – Thư ký Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Ái Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 07 năm 2019 tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 03 năm 2019 về "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 06 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 06 năm 2019; Quyết định tạm ngừng phiên tòa ngày số 03/2019/QĐST – HNGĐ ngày 15 tháng 07 năm 2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Ng – Sinh năm 1974.

Địa chỉ: 273 N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Trần Thị Ng: Bà **Lê Thị Xuân Ph** – Sinh năm 1976

Địa chỉ: Số 79 Lê Đ, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* *Bị đơn:* Ông **Lâm Hoàng V** – Sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ 22, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* **Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà, nguyên đơn là bà Trần Thị Ng trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Tôi và ông Lâm Hoàng V kết hôn với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường V, quận Th, thành

phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại 273 N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Trong thời gian chung sống vợ chồng tôi phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp và không tìm được tiếng nói chung. Ông V thường xuyên đánh đập tôi vô cớ. Hiện nay vợ chồng tôi đã sống ly thân không ai có trách nhiệm gì với nhau. Tôi không còn tình cảm với ông V, mâu thuẫn của vợ chồng đã quá trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Lâm Hoàng V.

- *Về con chung, tài sản chung và nợ chung:* Không có.

* Bị đơn là ông Lâm Hoàng V không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ng cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 08.5.2019; ngày 23.5.2019 mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

* Ý kiến của Bà Lê Thị Xuân Ph -Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Trần Thị Ng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Ng xin ly hôn đối với ông Lâm Hoàng V.

*** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu:**

Về thủ tục tố tụng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn là ông Lâm Hoàng V thực hiện chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Ng xin ly hôn đối với ông Lâm Hoàng V.

- *Về con chung, tài sản chung và nợ chung:* Bà Trần Thị Ng xác định không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tung:*

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp ly hôn giữa bà Trần Thị Ng và ông Lâm Hoàng V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt theo quy định tại các Điều 208; 209; 210; 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, đương sự không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn ông Lâm Hoàng V vắng mặt tại phiên toà không có lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung tranh chấp:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ng và ông Lâm Hoàng V có thời gian tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường V, quận Th, thành phố Đà Nẵng vào năm 2015. Việc kết hôn giữa bà Ng và ông V là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối và không trái với quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa bà Ng và ông V là hợp pháp.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bà Trần Thị Ng xác nhận trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Theo bà Ng thì nguyên nhân do là bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp và không tìm được tiếng nói chung. Ông V thường xuyên đánh đập bà vô cớ, hiện nay vợ chồng sống ly thân. Tại phiên tòa bà Ng khẳng định đã hết tình cảm với ông Lâm Hoàng V nên mong muốn được ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng ông Lâm Hoàng V đều không có mặt để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của bà Ng, điều này thể hiện thái độ thiếu thiện chí trong việc hàn gắn hôn nhân. Theo biên bản xác minh ngày 23.05.2019 tại địa phương nơi cư trú của ông Lâm Hoàng V thể hiện vợ chồng ông V, bà Ng có phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay không ai có trách nhiệm gì với nhau. Qua đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa ông Lâm Hoàng V và bà Trần Thị Ng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được, việc bà Ng yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Ng xác định không có. Quá trình giải quyết vụ án, ông Lâm Hoàng V không có ý kiến gì đối với các vấn đề con chung, tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này bà Ng, ông V có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

- Về án phí: Bà Trần Thị Ng phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Trần Thị Ng.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ng – sinh năm 1974 được ly hôn với ông Lâm Hoàng V – sinh năm 1976.

Giấy Đăng ký kết hôn số 121/2015, quyển số 01/2015 ngày 14.10.2015 của Ủy ban nhân dân phường V, quận Th, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* bà Trần Thị Ng phải nộp, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* đã nộp theo biên lai thu số 0006102 ngày 26.03.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, bà Trần Thị Ng đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án:

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 25.07.2019.

Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Liên Chiểu;
- UBND phường V, quận Th,
- Sở tư pháp;
- Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thanh Thủy